

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 194/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bích H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 211, ấp Kh, xã Q, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Trương Thành S**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 211, ấp Kh, xã Q, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích H và anh Trương Thành S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H và anh Trương Thành S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Bích H và anh Trương Thành S thống nhất giao cháu Trương Thiên L, sinh ngày 25/3/2005 và cháu Trương Thiên K, sinh ngày 07/4/2011 cho chị Trần Thị Bích H tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Trương Thành H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Bích H và anh Trương Thành S thống nhất anh Trương Thành S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung là cháu Trương Thiên L, sinh ngày 25/3/2005 và cháu Trương Thiên K, sinh ngày 07/4/2011 mỗi tháng là 1.000.000 (Một triệu đồng) đồng/cháu.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu Trương Thiên L, sinh ngày 25/3/2005 và cháu Trương Thiên K, sinh ngày 07/4/2011 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Bích H và anh Trương Thành S thống nhất xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình bằng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trần Thị Bích H tự nguyện nộp. Án phí cấp dưỡng bằng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trần Thị Bích H tự nguyện nộp thay cho S, chị Trần Thị Bích H đã dự nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009027 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng, nên chuyển thu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Út

**Đối chiếu với QĐ phát hành về phân án phí
nuôi con, nơi nhận UBND xã**